

Số: 117/QĐ-BQLVQGPB

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021  
cho Hạt Kiểm lâm Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình

### GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA PHƯỚC BÌNH

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về giao dự toán NSNN năm 2021 cho các sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng và đoàn thể cấp tỉnh;

Theo đề nghị phòng Kế hoạch-Tài chính Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Hạt Kiểm lâm Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình với số tiền: 2.798.830.000 đồng đồng (Hai tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng chẵn) để thực hiện các nhiệm vụ chi năm 2021;

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao Hạt Trưởng Hạt kiểm lâm Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình có trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các quy định tài chính hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- KBNN huyện Ninh Sơn;
- Lưu VT;KHTC.

GIÁM ĐỐC  
  
Nguyễn Công Vân

**UBND TỈNH NINH THUẬN**  
**BAN QUẢN LÝ VQG PHƯỚC BÌNH**



**PHỤ LỤC CHI TIẾT**  
**DỰ TOÁN CHI NGẮN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 117/QĐ-BQLVQGPB ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Ban quản lý VQGPB)

Đơn vị: Hạt Kiểm lâm Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình

Dự toán chi NSNN năm 2021 : 2.798.830.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng chẵn

| STT      | NỘI DUNG CHI – ĐƠN VỊ                                 | Dự toán chi NSNN năm 2021 | Chi thường xuyên theo định mức (Nguồn 13) | Chi không thường xuyên (Nguồn 12) | Chi ngoài định mức |                   | Đã trừ tiết kiệm 10% CCTL (Nguồn 14) |
|----------|---|---------------------------|---|-----------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------------------------|
|          |   |                           |   |                                   | Tổng số            | Chi đặc thù       |                                      |
|          | <b>TỔNG SỐ</b>  | <b>2.798.830.000</b>      | <b>2.439.340.000</b>                      | <b>282.890.000</b>                |                    | <b>45.000.000</b> | <b>31.600.000</b>                    |
| <b>I</b> | <b>Chi Quản lý hành chính</b>                         | <b>2.798.830.000</b>      | <b>2.439.340.000</b>                      | <b>282.890.000</b>                |                    | <b>45.000.000</b> | <b>31.600.000</b>                    |
|          | Chi thường xuyên theo định mức                        | 2.465.940.000             | 2.439.340.000                             |                                   |                    |                   | 26.600.000                           |
|          | Kinh phí chi trả theo chế độ Nghị định 116/2010/NĐ-CP | 282.890.000               |   | 282.890.000                       |                    |                   |                                      |
|          | Chi trang phục kiểm lâm                               | 50.000.000                |   |                                   |                    | 45.000.000        | 5.000.000                            |